

**Bản án số: 447/2024/HSST**

**Ngày: 14/8/2024**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Vũ Lâm**

**2. Ông Nguyễn Hồ Phong**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Sỹ - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày **14/8/2024**, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **392/2024/TLST-HS** ngày 26/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **463/2024/QĐXXST- HS** ngày **30/7/2024 đối với bị cáo:**

**Nguyễn Văn D**, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đào T, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Do H, xã Tiền P, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Ngọc N (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị G; Vợ: Trần Thị T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú.*” (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Trần Thị T**, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Do H, xã Tiền P, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. (*Có mặt tại phiên tòa.*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 17/12/2023, Nguyễn Văn D được 01 người đàn ông sử dụng số điện thoại 0334398284 gọi đến số điện thoại 0848786555 của D để thuê D chở người quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Đến khoảng 04h30 ngày 18/12/2023, một người phụ nữ vẫn sử dụng số điện thoại trên gọi báo D đón 04 khách Trung Quốc tại địa điểm gần cây xăng thuộc xã Đại Mạch, huyện Đông

Anh, Thành phố Hà Nội và trả khách tại tỉnh Sơn La với giá 4.000.000 đồng. Khoảng 05h30 ngày 18/12/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Inova màu ghi bạc BKS 31F- 6591 từ nhà D tại huyện Mê Linh, Hà Nội đến cây xăng thuộc xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tại đây, D gặp 04 người đàn ông Trung Quốc đang đứng đợi. D cho 04 người này lên xe. Khi lên xe thì có 03 người đang hút thuốc nên D yêu cầu xuống xe hút thuốc, 01 người vẫn ngồi trên xe. Khi hút thuốc xong, 03 người này không lên xe mà lại bỏ chạy về phía cánh đồng thuộc xã Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. D không đuổi kịp nên đã chở 01 người Trung Quốc còn lại về nhà mình tại Do H, Tiền P, Mê Linh và trao đổi qua Google dịch sẽ bố trí chỗ ngủ cho người này. D tiếp tục đi tìm 03 người còn lại để đưa 04 người này lên Mộc Châu, Sơn La như đã thỏa thuận. Nhưng sau khi về nhà D, cùng ngày 18/12/2023 người này cũng bỏ trốn (hiện chưa rõ thông tin).

Đến khoảng gần 09 giờ ngày 18/12/2023, số điện thoại 0334398284 gọi D bảo đến khu vực đường bờ kênh, gần khách sạn Paradise thuộc xã Võng L, huyện Đông Anh, Hà Nội để tìm và đón 03 khách đã chạy trước đó. Sau đó có tài khoản zalo tên “Ái Rà” gửi định vị vị trí của khách sạn cho D và zalo “Ngọc Ngân” gửi hình ảnh khách sạn Paradise để D đến đón. Khi D đến chỗ định vị nhưng không thấy khách đâu liền gọi cho số điện thoại 0334398284 thì người phụ nữ nghe máy và bảo D đi đến gần xe ô tô Range Rover đậu gần khách sạn. Khi đến nơi thì người phụ nữ đi xuống từ xe Range Rover và bảo D đi vào trong gần khu nhà nghỉ để tìm khách Trung Quốc đã bỏ trốn. Sau đó, D đến khách sạn Paradise thì bị Công an xã Võng L, huyện Đông Anh, Hà Nội phát hiện, thu giữ 01 xe ô tô Toyota Innova màu trắng BKS 31F-6591, 01 điện thoại Iphone màu vàng và đưa về trụ sở công an để làm việc.

Thông tin của 03 người Trung Quốc, gồm:

- Lin Guo F, sinh năm: 2002, số CCCD Trung Quốc: 510626200208305771, địa chỉ: thị trấn Thành Đ, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc;
- Ruan Shi W, sinh năm: 1993, số CCCD Trung Quốc: 441702199303164251, địa chỉ: số 43, đường số 2, Tây Duyên G, quận Giang T, TP Dương G, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc;
- Lu Gei Y, sinh năm: 1995, số CCCD Trung Quốc: 522701199507206239, địa chỉ: thôn Đồng C, huyện Thảo B, TP Quý Châu, Trung Quốc;

Đối với người Trung Quốc đã trốn khỏi nhà D, Cơ quan điều tra đã thực hiện hết các biện pháp điều tra nhưng không truy tìm được. Mặc dù không xác định được danh tính của người Trung Quốc này nhưng căn cứ lời khai của D, lời khai của 03 người Trung Quốc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đến nay có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn D biết trước việc ngày 18/12/2023 sẽ có người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng vì vụ lợi D đã đồng ý chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ cây xăng Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội đến Mộc Châu, Sơn La với giá 4.000.000 đồng. Do 04 người Trung Quốc này bỏ trốn nên D chưa đưa được họ đến Sơn La và cũng chưa nhận được khoản tiền nào.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D và 03 người Trung Quốc đều nhận dạng được nhau và khai nhận toàn bộ nội dung nêu trên. D không biết thông tin về các đối tượng đã thuê mình đón khách Trung Quốc. Quá trình trao đổi với các đối tượng về việc chở khách, D biết rõ khách có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép qua đường tiểu ngạch tại khu vực tỉnh Lạng Sơn. D được hướng dẫn không cho khách xuống xe khi không cần thiết, nếu có nhu cầu đi vệ sinh thì chọn nơi vắng vẻ; nếu cho ăn uống thì mua cho khách ăn trên xe để tránh cơ quan chức năng phát hiện. Việc chở khách này không nói chuyện với ai, nếu bị phát hiện thì chủ động xử lý, không xử lý được thì họ sẽ xử lý, khi cần giao tiếp sẽ thông qua ứng dụng Google dịch trên điện thoại để dịch từ ngôn ngữ Việt Nam sang Trung Quốc và ngược lại.

Ngoài lần bị phát hiện, bắt giữ trên, D còn 02 lần chở 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực cây xăng Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội đến Mộc Châu, Sơn La vào khoảng ngày 10-11/12/2023 và 13-14/12/2023. Tuy nhiên, ngoài lời khai của D thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn D phát hiện nhiều cuộc gọi với số điện thoại 0334398284, tin nhắn zalo liên quan việc chở khách Trung Quốc. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0334398284 là anh Ngô Xuân H, sinh ngày 24/10/2005, HKTT: Thôn Võng L, xã Võng L, Đông Anh, Hà Nội. Anh H khai bị mất sim điện thoại trên từ tháng 3/2022, không quen biết Nguyễn Văn D và 03 người Trung Quốc trên.

Xác minh chủ xe ô tô Toyota Innova màu trắng BKS 31F-6591 là Nguyễn Văn D.

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của 03 người Trung Quốc Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, in tài liệu có liên quan đến vụ án, sau đó trả lại 03 điện thoại, 03 CCCD do Trung Quốc cấp cho 03 người Trung Quốc trên.

Đối với người thuê D chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi Sơn La, do D không khai rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với tài khoản có tên “Cái ghế nhỏ” trên ứng dụng Wechat (ID Wechat: JinShuCheng0501) nhắn tin trao đổi với Lin Guo F và đối tượng sử dụng số điện thoại 19977661673 gọi điện trao đổi với Ruan Shi W liên quan đến việc nhập cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đã có yêu cầu tương trợ tư pháp Trung Quốc liên quan đến các đối tượng trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách hành vi tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 566 ngày 25/3/2024 đối với các đối tượng trên.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS-P1 ngày 08/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*” theo quy định khoản 1 Điều 348 **Bộ luật hình sự**.

Tại phiên tòa ngày 28/6/2014, Hội đồng xét xử có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 45/2024/HSST- QĐ với nội dung:

1. Tổ chức cho Nguyễn Văn D nhận dạng đối với anh Ngô Xuân H là chủ số thuê bao 0334398284 để xác định người thuê D trở khách Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép có đúng là anh H không;

2. Cần thu giữ điện tín, điện thoại để tra cứu chủ 3 số thuê bao: 0393346005; 0354348041 và 0980000162; lấy lời khai của họ về quan hệ với số thuê bao 0334398284 để xác định chính xác người sử dụng số thuê bao 0334398284, từ đó có căn cứ xử lý đồng phạm với D về tội “ *Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*”, tránh bỏ lọt đồng phạm và bỏ lọt hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D.

Sau khi trả hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã yêu cầu Cơ quan điều tra cung cấp bổ sung chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và có phúc đáp số 1785/VKSHN – P1 ngày 24/7/2024 với nội dung: Bị cáo D không nhận dạng được Ngô Xuân H là chủ số thuê bao 0334398284, chủ thuê bao 3 số điện thoại: 0393346005; 0354348041 và 0980000162 đã liên hệ nhiều lần với chủ số thuê bao 0334398284 không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 144/CT-VKS-P1 ngày 08/4/2024.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T trình bày: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, các con nhỏ nên chị có nguyện vọng xin được trả chiếc xe ô tô Inova màu ghi bạc BKS 31F- 6591 là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa có quan điểm: Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng:** khoản 1 Điều 348; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*”. Do bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Xử lý vật chứng:* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, đối với 01 chiếc ô tô Toyota Innova màu trắng BKS 31F – 6591 thu giữ của Nguyễn Văn D mà D dùng làm phương tiện phạm tội thì do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]. Hành vi phạm tội và tội danh:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, biên bản đối chất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/12/2023, Nguyễn Văn D biết trước việc sẽ có người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi D đã đồng ý chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ cây xăng Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội đến Mộc Châu, Sơn La để hưởng lợi 4.000.000 đồng. Do 04 người Trung Quốc này bỏ trốn nên D chưa đưa được họ đến Sơn La và cũng chưa nhận được khoản tiền nào từ người thuê.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*” theo qui định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

**Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội; làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh ở Việt Nam. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ **nhưng vì vụ lợi nên vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.**

#### **[3]. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:**

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo tự

nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi ở 2 lần chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam khoảng trung tuần tháng 12/2023 nhưng không đủ căn cứ xử lý. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm và cải tạo thành người tốt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

#### **[4]. Về hình phạt bổ sung:**

Theo qui định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**[5]. Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Xử lý vật chứng:* Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; 01 ô tô Toyota Innova màu trắng BKS 31F – 6591 thu giữ của Nguyễn Văn D mà D dùng làm phương tiện phạm tội.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D về việc nộp lại số tiền 7.000.000 đồng hưởng lợi từ 2 lần chở khách Trung Quốc không bị xử lý. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0060914 ngày 09/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Quá trình điều tra, D còn khai 02 lần chở 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực cây xăng Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội đến Mộc Châu, Sơn La vào khoảng ngày 10-11/12/2023 và 13-14/12/2023 cũng do người đàn ông có số điện thoại số thuê bao 0334398284 thuê trở và đón khách. Hội đồng xét xử cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định về người đàn ông có số thuê bao trên tránh bỏ lọt đồng phạm và hành vi phạm tội của D. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được người đàn ông nêu trên, ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội này của D là có căn cứ.

- Đối với tài khoản có tên “Cái ghế nhỏ” trên ứng dụng Wechat (ID Wechat: JinShuCheng0501) nhắn tin trao đổi với Lin Guo F và đối tượng sử dụng số điện thoại 19977661673 gọi điện trao đổi với Ruan Shi W liên quan đến việc nhập cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đã có yêu cầu tương trợ tư pháp với Công an Trung Quốc liên quan đến các đối tượng trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách hành vi tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 566 ngày 25/3/2024 đối với các đối tượng trên là phù hợp với qui định của pháp luật.

#### **[7]. Án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1].** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*”.

**[2].** Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn D **15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là **30 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Tiên P, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**[3]. Hình phạt bổ sung:** Không.

**[4]. Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: **01 điện thoại** di động, kiểu dáng Iphone, có imei: 353333075018653, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động; **01 xe ô tô** nhãn hiệu Toyota, màu bạc, BKS 31F - 6591, số máy 1TR6951027, số khung RL4XW43G2A9266096, xe đã qua sử dụng, lớp xe hết hơi, một số bộ phận bên trong đã bị hoen gỉ, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động bên trong máy. Theo pH trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có những thông tin như sau: Loại xe ô tô con, số loại INNOVAG, dung tích xi lanh 1998 cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: TOYOTA; số máy 1TR6951027, số khung

RL4XW43G2A9266096, màu bạc, số chỗ ngồi 8, năm SX: 2010.

Tình trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày **11/4/2024** giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D về việc nộp lại số tiền 7.000.000 đồng hưởng lợi từ 2 lần trở khách Trung Quốc không bị xử lý. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0060914 ngày 09/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

**[5]. Án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**